

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 28 - 10 - 2019

V/v Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Búp, ông Nguyễn Võ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình, thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 105/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 10, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1990. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 10, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Chị L và anh Nguyễn Minh D tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 22/4/2010. Đến tháng 4/2014 anh D nói với chị L là đi làm ăn ở tỉnh Đồng Nai nhưng sau khi anh D đi đến nay chị L đã nhiều lần liên lạc nhưng không được. Sau đó chị L đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng cũng không có tin tức gì của anh D. Ngày 02/8/2019, Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk đã tuyên bố anh D mất tích theo Quyết định số 05/2019/QĐST-VDS. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung, mục đích hôn nhân không đạt, chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh D.

Về con chung: Chị L và anh D có 02 con chung là Nguyễn Trần Khánh N, sinh ngày 02/3/2010 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 20/4/2013. Anh D đã mất tích nên chị L yêu cầu được nuôi cả 02 con đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Minh D đã bị Tòa án tuyên bố mất tích ngày 02/8/2019, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh D cư

trú cuối cùng thể hiện: Kể từ ngày Tòa án tuyên bố mất tích ngày 02/8/2019 cho đến nay anh D vẫn vắng mặt tại địa phương, hiện nay anh D làm gì, ở đâu chính quyền địa phương không biết. Quá trình giải quyết vụ án anh D vẫn vắng mặt nên không ghi được lời khai.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết:

[1.1] Chị Trần Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Minh D có nơi cư trú cuối cùng tại: Thôn 10, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk và xin nuôi con. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Theo quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2019/QĐST-VDS ngày 02 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk đã tuyên bố anh D mất tích. Quyết định đã có hiệu lực pháp luật nên HĐXX giải quyết vắng mặt anh Nguyễn Minh D.

[2] Về nội dung: Chị L và anh Nguyễn Minh D tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 22/4/2010. Hôn nhân giữa chị L và anh D là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị L và anh D chung sống đến tháng 4/2014 thì anh D nói đi làm ăn nhưng kể từ khi anh D đi đến nay không có tin tức gì. Như vậy, chị L và anh D đã không còn chung sống với nhau trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk đã tuyên bố anh D mất tích. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho chị L được ly hôn với anh D.

Về nuôi con chung: Anh D đã mất tích nên cần giao các con chung Nguyễn Trần Khánh N, sinh ngày 02/3/2010 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 20/4/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Do chị Trần Thị L thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Do đó, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí tố tụng và án phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Trần Thị L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, khoản 2 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Minh D.

Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Trần Khánh N, sinh ngày 02/3/2010 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 20/4/2013 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Minh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Trần Thị L.

3. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND xã T, huyện T,
- tỉnh Cà Mau.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đình Nam